

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	440.29 ↑	2.22	0.51%
KLGD (triệu ck)	62.75 ↑	4.90	8.46%
GTGD (tỷ đồng)	992.46 ↑	121.87	14.00%
Tổng cung (triệu ck)	107.30 ↓	-4.27	-3.82%
Tổng cầu (triệu ck)	125.42 ↑	11.70	10.29%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	8.22 ↑	0.15	1.90%
KL bán (triệu ck)	3.93 ↓	-0.26	-6.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	304.84 ↑	104.61	52.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	207.43 ↑	100.39	93.78%

Nhận định thị trường:

CPI một số tỉnh thành đã được công bố. Theo đó, chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 3 năm 2012 trên địa bàn tỉnh Long An giảm 1,70% so với tháng trước; Mức tăng CPI tại hai thành phố lớn cũng ở mức tương đối thấp khi CPI Thành phố Hồ Chí Minh tăng 0,12% so với tháng trước, và con số này tương ứng tại Hà Nội là 0,19%. Trước đó đã có một số dự báo được đưa ra cho mức tăng CPI cả nước trong tháng 3 vào khoảng 0,5%. Với mức CPI được công bố tại một số tỉnh thành vừa qua, CPI cả nước trong tháng 3 có khả năng cao sẽ diễn biến tương đối tích cực, thậm chí thấp hơn mức dự báo trước đó.

Ngày 20/3 diễn ra Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2011 của Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1). Theo đó, việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang quỹ mở không được thông qua tại đại hội lần này do lợi ích từ việc chuyển sang quỹ mở không lớn và thời điểm đóng quỹ VF1 vào năm 2014 sắp cận kề. Ban đại diện quỹ VF1 cho biết sẽ bán ra toàn bộ danh mục đầu tư để chuyển thành tiền cho các cổ đông trước thời hạn 31/12/2013. Giá trị tài sản ròng (NAV) của VF1 tại thời điểm 31/12/2011 là 1.298,3 tỷ đồng

Duong Dao Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Phiên giao dịch hôm nay thị trường có sự tăng giá mạnh trở lại vào cuối phiên. Phản ứng tăng giá này có thể có một phần nguyên nhân xuất phát từ tác động tích cực của thông tin CPI ở hai thành phố lớn được công bố mức tăng tương đối thấp trong tháng 3. Mặc dù vậy, kết thúc phiên giao dịch thì những tín hiệu kỹ thuật chưa cho thấy sự bắt đầu của một sóng tăng. Như vậy, trạng thái dao động trước đó của thị trường chưa bị phá vỡ. Trong ngắn hạn, NĐT nên kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu rõ nét hơn, đồng thời có thể điều chỉnh tỷ lệ cổ phiếu/tiền mặt ở mức 50/50 và chỉ nên giải ngân trong lúc thị trường giảm điểm.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

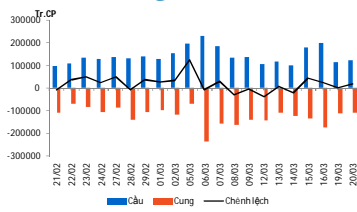
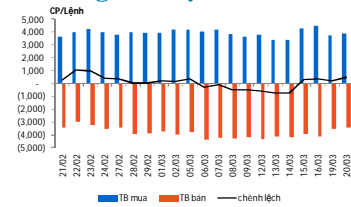
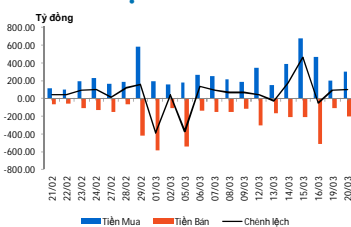
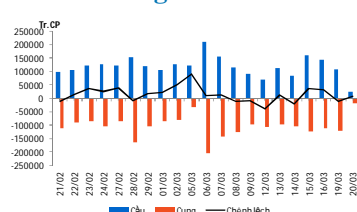
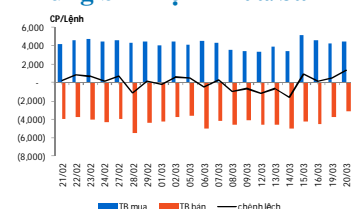
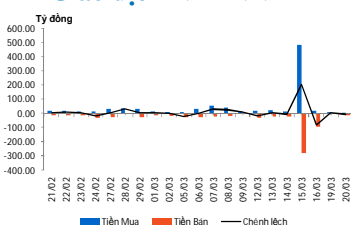
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	74.39	↑ 1.49	2.04%
KLGD (triệu ck)	13.36	↓ -64.43	-82.83%
GTGD (tỷ đồng)	145.49	↓ -601.12	-80.51%
Tổng cung (triệu ck)	16.95	↓ -103.45	-85.92%
Tổng cầu (triệu ck)	24.23	↓ -84.93	-77.81%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.24	↓ -0.42	-63.51%
KL bán (triệu ck)	0.62	↑ 0.16	33.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.57	↓ -6.70	-65.22%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.22	↑ 4.27	61.48%



Đồ thị HNX-Index.

- Tăng mạnh trong phiên hôm nay do ảnh hưởng bởi thông tin vĩ mô tích cực, tuy nhiên KLGD của HNX chưa thực sự phục hồi mạnh. Với KLGD duy trì mức bình quân gần 80 triệu đơn vị thì khả năng HNX-Index vẫn nằm trong trạng thái dao động ngang, có thể là một mô hình trung gian xu thế nếu thanh khoản tiếp tục duy trì đi ngang trong nhiều phiên.
- Xét về mặt sức mạnh tăng giá cũng như xu thế thì diễn biến giá hiện tại và đường EMA ngắn – trung hạn cho thấy trạng thái tích cực khi khả năng của đợt phân phối đỉnh đang có xác suất thấp dần.
- HNX-Index có thể vẫn tiếp tục dao động tăng giảm nhẹ trong những phiên sắp tới, trong khoảng 71 – 78 điểm.

HNX-Index mặc dù có một phiên tăng mạnh, nhưng chưa thoát khỏi trạng thái dao động khi diễn biến từ KLGD chưa tạo ra tín hiệu break out. DO đó, NĐT nên kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu tiếp theo. NĐT nếu nắm giữ tỷ lệ tiền mặt cao thì nên tham gia một phần tiền vào thị trường, có thể duy trì tỷ lệ cổ phiếu / tiền mặt ở mức 50/50 nhưng chỉ giải ngân vào những phiên điều chỉnh giảm.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

VN-Index mở cửa đợt khớp lệnh thứ nhất giảm 2.87 điểm, tương ứng 0.66% xuống 435.2 điểm. Mức giảm này do BVH rút sàn, cùng với MSN, VIC, STB cũng giảm nhẹ. Sang đợt khớp lệnh liên tục, giao dịch có phần khởi sắc, bắt đầu từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. VN-Index ghi nhận mức tăng 3.66 điểm, tương ứng 0.84% lên 441.73 điểm lúc 9h30. Tuy nhiên những phút sau đà tăng đã suy giảm dần do lực cầu khá yếu, đến 10h00, VN-Index chỉ tăng nhẹ 0.65 điểm. Chốt phiên buổi sáng, mặc dù BVH giảm sàn, STB cũng giảm gần 2% , nhưng VN-Index giữ được sắc xanh với mức tăng 0.45 điểm, tương ứng 0.1%, đạt 438.52 điểm. Đà tăng tích cực hơn vào buổi chiều cho đến khi đóng cửa. VCB tiếp tục tăng trần, CTG, MBB, EIB cũng đạt mức tăng khá. Chốt phiên VN-Index tăng 2.22 điểm, tương ứng 0.5% vượt lên mức 440 điểm.

Khối lượng khớp lệnh tăng so với phiên hôm trước, đạt mức khá với hơn 62 triệu đơn vị, giá trị hơn 984 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index xanh điểm từ đầu phiên, đến 9h26, HNX-Index đạt mức tăng 0.63 điểm, tương ứng khoảng 0.86% đạt 73.53 điểm. Thị trường được hỗ trợ chủ yếu bởi ACB, nhóm cổ phiếu chứng khoán và một loạt bluechips khác tăng giá nhẹ như PVX, PVS, SCR... Trái ngược với sàn HSX, sắc xanh ở sàn HNX tiếp tục được duy trì trong phần lớn thời gian giao dịch buổi sáng. Các cổ phiếu chứng khoán tiếp tục tăng kịch trần như APS, WSS, VIG, ORS, PSI, SHS. Chốt phiên buổi sáng, hàng loạt cổ phiếu chứng khoán vẫn tăng trần, cùng với đó là đà tăng của SCR, PVS, ACB, VCG, LAS... tổng cộng gần 140 mã. Điều này giúp HNX-Index tăng 1.1 điểm, tương đương 1.51% lên 74 điểm. Sang buổi chiều, tương tự HSX, giao dịch tại sàn HNX cũng tiếp tục diễn ra sôi động. HNX-Index đóng cửa ở 74.39 điểm, tăng mạnh 1.49 điểm tức là 2.04% so với phiên hôm qua.

Khối lượng khớp lệnh gần 75 triệu đơn vị với tổng giá trị 743.7 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 17 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 7 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVR (tăng 6,35%), PVT (tăng 4,65%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là DPM (giảm 4,93%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,35% và tổng khối lượng giao dịch đạt 19,88 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,100	1,300	↓ -4.65	0.36	12.06	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,500	742,400	↑ 4.65	0.26	0.44	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,600	1,123,300	↑ 1.35	1.32	48.05	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000	460,100	↑ 5.69	1.07	56.52	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,100	7,600	→ 0.00	0.57	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,600	259,000	↑ 5.88	0.33	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,200	114,800	↑ 6.12	0.48	0.78	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,600	306,900	↑ 0.69	0.87	6.67	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,500	71,600	↑ 1.77	2.01	8.27	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	624,400	↑ 0.82	0.79	6.21	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,000	37,200	↑ 2.15	0.81	24.36	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,700	29,000	↑ 6.35	0.64	1.79	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,200	2,910,700	↑ 2.01	1.28	5.71	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,100	9,012,000	↑ 6.32	0.45	1.63	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28,900	733,940	↓ -4.93	1.73	4.67	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	10,800	1,220	↓ -4.42	0.97	5.90	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,300	180,220	↓ -2.92	1.19	7.27	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,000	4,020	↑ 1.27	2.16	9.62	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,100	654,230	↑ 4.08	0.45	3.52	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,000	193,760	↓ -4.88	2.85	14.18	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,500	1,773,740	↓ -0.86	1.02	13.75	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500	375,030	↑ 4.65	0.58	35.51	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,300	104,570	↓ -1.85	0.45	1.21	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,600	33,870	↑ 3.70	0.51	6.35	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500	69,990	↑ 2.15	0.86	4.95	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,500	63,230	→ 0.00	0.44	1.22	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	22,300	23,300	4.48	161,647,635
EBB	17,100	17,500	2.34	91,353,022
MBB	14,600	15,300	4.79	78,484,245
HAG	28,900	29,700	2.77	375,657,183
OGC	11,600	12,100	4.31	47,065,647

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NTP	46,100	43,800	-4.99	464,706
HBB	6,200	6,600	6.45	161,485
KLS	11,500	12,300	6.96	143,079
VND	9,500	10,100	6.32	84,746
PVX	9,300	9,900	6.45	76,689

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
CAD	800	900	100	12.50
VSG	1,700	1,800	100	5.88
TRI	1,900	2,000	100	5.26
KSA	8,000	8,400	400	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SD5	20,000	21,400	1,400	7.00
KSD	4,300	4,600	300	6.98
STL	8,600	9,200	600	6.98
KLS	11,500	12,300	800	6.96
VCG	11,500	12,300	800	6.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,100	1,000	-100	-9.09
SVI	20,300	19,300	-1,000	-4.93
VIC	105,000	100,000	-5,000	-4.76
ST8	12,600	12,000	-600	-4.76
QCG	10,600	10,100	-500	-4.72

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AMC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
HPB	10,100	9,400	-700	-6.93
VTC	2,900	2,700	-200	-6.90
SPP	20,400	19,000	-1,400	-6.86
TET	20,400	19,000	-1,400	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	316,845	HPG	25,015
STB	154,838	HAG	24,260
CII	32,914	VIC	21,337
BVH	28,065	VCB	11,287
HPG	16,854	GMD	11,114

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	463,072	NTP	257,636
KLS	9,148	KLS	6,774
HBB	3,636	VCG	4,599
PGS	2,451	PVS	4,176
VCS	1,353	PVX	3,964

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339